

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 42/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T.

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VpBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1994- Chuyên viên xử lý nợ.

1.2. Bị đơn: Bà Cần Thị Hồng L, sinh năm 1964 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Đội 9 T, Xã P, huyện T, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Cần Thị Hồng L và ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số LN2205275868416 ngày 01/06/2022 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài

khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử (Số HĐ: 236-P-3050616) ký ngày 27/05/2022, tổng số tiền tính đến ngày 27/03/2024 là 862.723.564 đồng (Tám trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng). Trong đó, nợ gốc là: 654.409.870 đồng, nợ lãi trong hạn: 9.887.770 đồng, lãi quá hạn là 182.001.170 đồng; phạt chậm trả lãi là: 16.424.754 đồng.

Bà L và ông T phải thanh toán cho V theo lộ trình cụ thể như sau:

Lần 1, ngày 27/05/2024 thanh toán 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Lần 2, ngày 27/06/2024 thanh toán toàn bộ số dư nợ.

2.2. Bà Cán Thị Hồng L và ông Nguyễn Văn T tiếp tục phải trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP V kể từ ngày 28/03/2024 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng cho vay số LN2205275868416 ngày 01/06/2022 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử (Số HĐ: 236-P-3050616) ký ngày 27/05/2022. Trường hợp Ngân hàng TMCP V có điều chỉnh lãi suất thì mức lãi suất bà L và ông T phải trả cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng TMCP V.

2.3. Ngay khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà bà Cán Thị Hồng L và ông Nguyễn Văn T không trả hoặc trả nợ không đầy đủ hoặc vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào, V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm sau: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 129, tờ bản đồ số: 26; diện tích: 216m²; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, thành phố H; thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE730475, số vào sổ cấp GCN: CS-TTH 26333 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/5/2022 đứng tên bà Cán Thị Hồng L và ông Nguyễn Văn T, theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 2532/2022; quyển số 02-2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/06/2022 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Khôi, địa chỉ số 106 phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp toàn bộ khối tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mại mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì bà Cán Thị Hồng L và ông Nguyễn Văn T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi tất toán khoản vay.

2.4. Về án phí: Bà Cán Thị Hồng L, ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên bà L, ông T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 18.940.850 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai số 0017781 ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS huyện Thạch Thất;
- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khuất Đăng Cường